

Khu Đề xuất VH-LS Bắc Hải Vân

Tên khác:

Bạch Mã-Hải Vân, Col des Nuages

Tỉnh:

Thừa Thiên Huế

Diện tích:

14.547 ha

Toạ độ:

16°10' - 16°15' N, 107°51' - 108°12' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Bắc Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban quản lý:

Không

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Vườn Quốc Gia Bạch Mã-Hải Vân được thành lập theo Quyết định 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, với tổng diện tích 40.000 ha (Bộ NN&PTNT 1997). Tuy nhiên, theo Dự án đầu tư thì khu vực được chia thành 3 phần: Vườn Quốc gia Bạch Mã và hai Khu văn hoá, lịch sử và môi trường là Bắc Hải Vân và Nam Hải Vân (Vũ Văn Dũng, 2000).

Năm 1994, Dự án đầu tư cho Khu Văn hoá, Lịch sử và Môi trường Bắc Hải Vân được hoàn thành và được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt cùng năm, với diện tích 14.547 ha (Cục Kiểm Lâm 1998). Đến năm 1999, Phân Viện điều tra Quy hoạch Rừng Huế đã chỉnh sửa lại dự án đầu tư cho Bắc Hải Vân, với diện tích đề xuất mới là 11.128 ha. Dự án này đã được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt theo Quyết định số 784/QĐ, ngày 27/4/1999 (Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên Huế, 2000). Hiện nay Bắc Hải Vân được quản lý theo hình thức rừng đặc dụng và thuộc sự quản lý của Hạt kiểm lâm huyện Phú Lộc. Hạt trưởng hạt kiểm lâm hiện đang là Giám đốc Ban quản lý Dự án Bảo vệ và trồng rừng tại khu vực (Theo Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên Huế, 2003). Sau khi hoàn thành đường ngầm qua đèo Hải Vân, Chi cục kiểm lâm Thừa Thiên Huế có ý định gộp Bắc Hải Vân vào khu bảo vệ biển Hải Vân - Hòn Sơn Trà mới được thành lập (Xem phiếu Hải Vân - Hòn Sơn Trà).

Bắc Hải Vân có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục

Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 14.547 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên theo Chi cục kiểm lâm Thừa Thiên Huế, diện tích hiện nay tại khu vực là 7.183 ha.

Địa hình và thủy văn

Khu văn hoá, lịch sử và môi trường Bắc Hải Vân ở phía nam Tỉnh Thừa Thiên Huế. Ranh giới đề xuất về phía tây giáp với Vườn quốc gia Bạch Mã, phía nam là thành phố Đà Nẵng và phía đông giáp Biển Đông. Khu vực có chiều dài 35 km và chiều rộng 6 km.

Bắc Hải Vân nằm trên sườn Bắc của giồng núi chạy theo hướng tây đông trong dãy Trường Sơn nhô ra Biển Đông. Giới hạn về phía đông của Khu văn hoá, lịch sử và môi trường là đèo Hải Vân, trên Quốc lộ 1A. Tất cả các sông suối bắt nguồn trong khu vực đều chảy về phía Bắc, chảy trực tiếp ra biển hoặc chảy vào các đầm phá - là một đặc điểm địa mạo đặc trưng của bờ biển ở vùng này. Đỉnh núi cao nhất trong khu vực là Hòn Chay 1.413 m.

Đa dạng sinh học

Khu văn hoá, lịch sử và môi trường Bắc Hải Vân nằm ở phần mở rộng phía nam thuộc vùng chim đặc hữu đất thấp miền Trung Việt Nam (Stattersfield *et al.* 1998). Mặc dầu khu hệ chim khu vực xung quanh Vườn quốc gia Bạch Mã đã được nghiên cứu tương đối kỹ, vẫn có rất ít thông tin về khu hệ chim Bắc Hải Vân.

Trước đây, một số loài chim có vùng phân bố hẹp đã được ghi nhận tại Bắc Hải Vân như Gà so Trung Bộ *Arborophila merlini*, Gà lôi lam mào trắng *Lophura edwardsi*, Trĩ sao *Rheinardia ocellata* (Delacour và Jabouille 1927). Tuy nhiên, tình trạng của các loài này trong khu vực cho đến nay chưa được biết rõ, rất có thể có ít nhất hai trong số các loài trên đã bị tuyệt chủng trong khu vực do mất các sinh cảnh rừng thường xanh tại các vùng đất thấp.

Theo Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên Huế (2000), Khu văn hoá, lịch sử và môi trường bao gồm 8.904 ha rừng tự nhiên và 2.009 ha rừng trồng. Tuy nhiên, số liệu này chỉ mang tính tương đối, không phải hầu hết diện tích đất trên đều có rừng, theo Chi cục Kiểm lâm thì tổng diện tích đất rừng chỉ khoảng 5.962 ha. Rừng trồng chủ yếu là các loài Keo lá tràm *Acacia auriculiformis*, Keo tai tượng *A. mangium* và Thông nhựa *Pinus merkusii*. (Vũ Văn Dũng, 2000)

Các vấn đề về bảo tồn

Chi cục Kiểm lâm Thừa Thiên Huế (2000) đã xác định khai thác gỗ và săn bắt động vật hoang dã là những đe dọa lớn nhất đối với đa dạng sinh học ở Khu văn hoá, lịch sử và môi trường Bắc Hải Vân. Do khu vực nằm gần các trung tâm dân cư nên áp lực đối với tài nguyên thiên nhiên rất lớn. Tổng dân số sinh sống trong 4 xã vùng đệm là 30.753 người. Quốc lộ 1A chạy qua giữa trung tâm khu văn hoá, lịch sử và môi trường là một trong những yếu tố thuận lợi cho sự xâm nhập khai thác tài nguyên. Đường sắt Bắc Nam cũng chạy cắt ngang qua khu vực. Ngoài ra, dự án xây dựng đường hầm cho Quốc lộ 1A qua đèo Hải Vân cũng đã được triển khai và hoàn thành trong năm sau.

Khu văn hoá, lịch sử và môi trường Bắc Hải Vân là thành phần quan trọng trong hệ thống bảo tồn thiên nhiên và cảnh quan trong vùng. Bắc Hải Vân tiếp giáp với Vườn quốc gia Bạch Mã ở phía Tây và khu đề xuất văn hoá, lịch sử Nam Hải Vân ở phía Nam. Không xa khu vực này, về phía Nam là Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa. Nhìn chung, các khu vực này bảo vệ phần mở rộng phía đông vành đai rừng liên tục từ biên giới Việt-Lào tới Biển đông. Kết hợp với các khu rừng phía tây ở hai Tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên Huế và nước Lào thì các khu bảo vệ này bảo vệ được các sinh cảnh tự nhiên liên tục.

Trong báo cáo kết quả phân tích hệ thống các khu rừng đặc dụng của Việt Nam, Tổ chức BirdLife Quốc tế

và Viện điều tra Quy hoạch Rừng đã đề xuất mở rộng Vườn quốc gia Bạch Mã về phía đông với diện tích 22.500 ha (Wege *et al.* 1999). Phần mở rộng sẽ bao gồm toàn bộ Khu văn hoá, lịch sử và môi trường Bắc Hải Vân.

Các giá trị khác

Theo Cục Kiểm lâm (1998), cơ sở cho việc thành lập khu bảo vệ Bắc Hải Vân là phong cảnh ngoạn mục của đèo Hải Vân. Đèo Hải Vân có phong cảnh đẹp nổi tiếng được nhiều người biết đến (Vũ Văn Dũng, Viện điều tra Quy hoạch Rừng, pers. comm.). Nhiều hành khách, du khách khi đi qua đoạn từ Thành phố Huế đến Đà Nẵng trên Quốc lộ 1 đã dừng chân trên đỉnh đèo để thưởng ngoạn bức tranh phong cảnh hấp dẫn của đèo Hải Vân.

Các dự án có liên quan

Khu đề xuất văn hoá lịch sử Bắc Hải Vân nằm trong vùng dự án cỡ vừa của Ngân hàng Thế giới và GEF có tên *Hành lang xanh: đáp ứng các mục tiêu bảo tồn toàn cầu tại các cảnh quan tái tạo*. Mục đích của dự án nhằm cung cấp thêm nguồn tài nguyên cần thiết được đảm bảo thông qua việc cải thiện tình trạng quản lý, bảo vệ các cảnh quan tái tạo. Ngoài ra các mục tiêu bảo tồn toàn cầu có thể đạt được qua việc mang lại lợi ích bền vững cho cộng đồng địa phương và ngân sách của Tỉnh. Dự án kéo dài trong 4 năm, dự kiến bắt đầu từ năm 2004.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được tiến hành đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Kế hoạch quản lý chưa được xây dựng.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Bắc Hải Vân không phù hợp với các mục đích đầu tư của VCF do đây chỉ là khu văn hoá lịch sử.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Sự phù hợp</i>
A _I	CA1 - Trung Trường Sơn
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	
B _{III}	Chịu sự quản lý của UBND Tỉnh
C _I	
C _{II}	Được Hạt kiểm lâm Phú Lộc quản lý theo cơ cấu rừng đặc dụng.

Vu Van Dung (undated) Technical and economic feasibility study for the establishment of the national park of Mach Ma. Unpublished report.

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa thực hiện báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Sự phù hợp</i>
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1997) Extract from report: "The buffer zone workshop": Bach Ma-Hai Van, Hue 18-20 August 1997. Unpublished extract.

Davis, S. D., Heywood, V. H. and Hamilton, A. C. eds. (1995) Centres of plant diversity: a guide and strategy for their conservation. Cambridge, U.K.: WWF and IUCN.

Delacour, J. and Jabouille, P. (1927) "Ornithological research in Tranninh (Laos), Thua-Thien and Kontum (Annam) provinces and some other regions of French Indochina". Paris: Societe Nationale 'climatation de France. In French.

Eve, R. (1996) Bach Ma, Hai Van, Ba Na: why protect them?. Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project. In English and French.

Eve, R. (1996) Bach Ma, Hai Van, Ba Na: why protect them?. Hue: EC/WWF Bach Ma National Park Project. In English and Vietnamese.

Soer, A. (1997) Some reflections on the objectives, outputs and activities, now and in the future. Unpublished report to the Bach Ma-North Hai Van Natural Resource Area and Associated Buffer Zones Technical Advisory Committee.

